

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ MỸ  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 02 - 7 - 2020  
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ly.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Lệ.
2. Ông Thái Khắc Thân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu phố T, phường B, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trần An K, sinh năm 1972

Địa chỉ: Địa chỉ: Khu phố T, phường B, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:*

Bà C và ông K xây dựng gia đình năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành (nay là phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 01/11/2000. Thực tế bà C và ông K chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống và khác biệt về tính cách nên không tìm được tiếng nói chung. Từ đó, giữa bà C và ông K thường xảy ra cãi vã rồi xô xát nhau làm cho cuộc sống gia đình luôn căng thẳng. Từ cuối năm 2017 đến nay thì bà C và ông K sống ly thân. Bà C và các con sống cùng cha mẹ đẻ còn ông K chuyển ra ngoài

sống. Nay bà C không còn tình cảm với ông K nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà C được ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà C và ông K có 03 con chung là cháu Trần Khánh L, sinh ngày 18/8/2001; Trần An Kh, sinh ngày 09/01/2004 và Trần Khánh M, sinh ngày 26/02/2009. Cháu L đã thành niên đang theo học đại học còn cháu Kh và cháu M ở với bà C từ khi bà C và ông K sống ly thân đến nay. Khi ly hôn, bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Kh và cháu M đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Thu nhập hiện nay của bà C khoảng 10.000.000 đồng/tháng, trong đó lương làm bảo vệ tại Công ty TNHH một thành viên dịch vụ bảo vệ TL khoảng 7.000.000 đồng/tháng, tiền cho thuê phòng trọ là 3.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, bà C còn có sự giúp đỡ của gia đình nên bà C đủ điều kiện để nuôi dạy hai con phát triển tốt.

Về tài sản chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: Không có.

*Ý kiến bị đơn ông Trần An Kh:*

Ông K thừa nhận lời trình bày của bà C về thời điểm chung sống, quá trình chung sống và con chung là đúng sự thật. Ông K và bà C chung sống không hạnh phúc do bà C lừa dối ông K về tình cảm và tài sản. Từ đó, ông K và bà C thường xuyên cãi vã rồi xô xát nhau. Vì các con còn nhỏ, ông K cố gắng nhẫn nhịn để cho con có đủ cả cha lẫn mẹ. Đến năm 2015 thì bà C bỏ bê, không quan tâm, chăm sóc chồng con. Ông K và bà C sống cùng nhà nhưng đã riêng tư về mọi mặt, sau đó thì ông K chuyển ra ngoài thuê phòng trọ ở. Ngoài mâu thuẫn với bà C, ông K còn mâu thuẫn với gia đình bà C do gia đình bà C không tôn trọng ông K và luôn tìm cách để lấy tài sản của ông K. Qua yêu cầu ly hôn của bà C thì ông K đồng ý vì mâu thuẫn giữa ông K và bà C không thể hàn gắn.

Về con chung: Có 03 con chung như bà C trình bày. Cháu L đã trưởng thành còn cháu Kh và cháu M hiện nay đang ở với gia đình bà C. Khi ly hôn, ông K yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Kh và cháu M đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con vì bà C không đủ khả năng để nuôi con. Ông K làm xây dựng và tư vấn đầu tư xây dựng thu nhập theo bảng lương khoảng 30.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra ông K còn có nhiều khoản thu nhập khác khoảng 70.000.000 đồng/tháng. Nếu được nuôi con, ông K sẽ đưa các con lên thành phố Hồ Chí Minh sống và học tập.

Về tài sản chung: Giữa ông K và bà C có tài sản chung là 01 miếng đất, 01 dãy phòng trọ và 01 xe ô tô nhưng ông K chưa thu thập được tài liệu, chứng cứ do bà C giấu hết giấy tờ. Tòa án đã yêu cầu ông K làm thủ tục phản tố về việc chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn nhưng ông K bận công việc kinh doanh và chưa thu thập được tài liệu, chứng cứ nên không thể làm thủ tục phản tố theo yêu cầu của Tòa án.

Về các vấn đề khác: Không có.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C.

Về quan hệ hôn nhân: Bà C được ly hôn với ông K.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Trần An Kh, sinh ngày 09/01/2004 và Trần Khánh M, sinh ngày 26/02/2009 cho bà C trực tiếp nuôi đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông K không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện cho ông K bằng một vụ án khác, nếu ông K có yêu cầu.

Về án phí: Bà C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ nhận định như sau:

#### **[1]. Về tố tụng:**

Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C đối với ông Trần An K là quan hệ hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

#### **[2] Về áp dụng pháp luật:**

Sự kiện pháp lý xảy ra vào năm 2020, quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

#### **[3]. Về nội dung vụ án:**

##### **[3.1]. Về quan hệ hôn nhân:**

Hôn nhân của bà C và ông K là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành (nay là phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 01/11/2000. Thực tế bà C và ông K chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống và khác biệt về tính cách. Từ đó, giữa bà C và ông K thường xảy ra cãi vã, thậm chí xô xát nhau làm cho cuộc sống gia đình luôn căng. Đến năm 2017 thì bà C và ông K sống ly thân và ngày 07/02/2020 thì bà C có đơn ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông K cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà C. Xét thấy, bà C và ông K đã thật sự tự nguyện ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà C và ông K.

##### **[3.2] Về con chung:**

Bà C và ông K có 03 con chung là cháu Trần Khánh L, sinh ngày 18/8/2001; Trần An Kh, sinh ngày 09/01/2004 và Trần Khánh M, sinh ngày 26/02/2009. Cháu L đã thành niên đang theo học đại học còn cháu Kh và cháu M ở với bà C từ khi bà C và ông K sống ly thân đến nay. Khi ly hôn, bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Kh và cháu M đến tuổi thành niên, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Ông K cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Kh và cháu M đến tuổi thành niên, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy bà C có công việc thu nhập ổn định, từ khi bà C với ông K ly thân đến nay thì cháu M, cháu Kh sống cùng với mẹ và đi học. Cháu M còn nhỏ lại là con gái, cần có sự quan tâm, gần gũi của người mẹ, cháu Kh là con trai nhưng đã gần đến tuổi thành niên và cả hai cháu đều có nguyện vọng ở với bà C. Ông K khai thu nhập theo bảng lương 30.000.000 đồng/tháng, thu nhập ngoài lương 70.000.000 đồng/tháng, nếu được nuôi con thì ông K sẽ đưa các con lên thành phố Hồ Chí Minh sinh sống nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Tại phiên tòa, ông K giao nộp sao kê tài khoản tại Ngân Hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu nhưng các sao kê tài khoản này không thể hiện lương của ông K trong 06 tháng gần nhất trước ngày xét xử là bao nhiêu.

Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định cũng như quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho con phát triển, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung cho bà C trực tiếp nuôi đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), do bà C không yêu cầu cấp dưỡng nên ông K không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3]. Về tài sản chung: Bà C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông K yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không làm thủ tục phản tố về việc chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để giải quyết. Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện cho ông K bằng một vụ án khác, nếu ông K có yêu cầu.

[3.4]. Về các vấn đề khác: Không có

[4]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà C phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với ông Trần An K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim C và ông Trần An K.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim C trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Trần An Kh, sinh ngày 09/01/2004 và Trần Khánh M, sinh ngày 26/02/2009 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Trần An K không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Trần An K có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện cho ông Trần An K bằng một vụ án khác, nếu ông Trần An K có yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004353 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (số 63, quyền số 01/2000);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Ly**

